

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/08/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+RC6	7:25	20+1	0+0		16+2	0+0	
2		AMD+P7	7:25	9+13	0+0		8+14	0+0	
3		P11+AMD	7:25	4+17	0+0		0+22	0+0	
4		TD2+MRM+RP2	9:25	15+7+0	0+0+0		15+1+6	0+0+0	chuyen 1 td2- mrm
5		P4+TD2	9:25	20+2	0+0		17+4	0+0	
6		P4+TD3	9:25	8+14	0+0		7+15	0+0	
7		P1+RP3	11:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
8		P5+P1	11:25	17+4	0+0		13+8	0+0	
9		P3+P9+BK9	11:25	14+2+0	0+0+0		9+0+10	0+0+0	ec225

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD5 - RC6	CREW: LINH - M.ĐỨC - VŨ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/2881	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	PHẠM VĂN DUY	TD5	50	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	44	1	8			87	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN HOANG LAM	TD5	33	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐÌNH	TD5	46-47	2	7			84	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ QUỐC BAO	TD5	37	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN ĐÌNH	TD5	36	1	5			60	KHOAN	Vietnamese
7	NHŨ THANH TUYẾN	TD5	43	1	9			64	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN SỸ LỆ	TD5	42	1	11			56	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5						84	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN ĐIỀU	TD5	38	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VINH CƯỜNG	TD5	41	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
12	BUI TẤN BÌNH	TD5	35	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANH VŨ	TD5	34	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
14	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	48	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
15	PODKATILIN A.N	TD5	39	1	9			82	KHOAN	Russian
16	PHUNG NGUYỄN NGỌC	TD5	49	1	3			91	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN CÔNG HIẾN	TD5	45	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
18	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	TD5	51	1	11	7	132	70	SEAMAP	Vietnamese
19	HOANG VĂN VIỆT	TD5	52	1	8			61	SEAMAP	Vietnamese
20	SEREBROV IGOR	TD5	40	1	11			79	VTB	Russian
21	PHAN XUAN HOA	RC6						60	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	20	1.430	20	128	7	132	16		
2	RC6	1	60	0	0	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.490</b>	<b>20</b>	<b>128</b>	<b>7</b>	<b>132</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.490</b>		<b>128</b>		<b>132</b>			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚY MAI

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

NGÔ VĂN LINH  
NGUYỄN MINH ĐỨC



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO:AMD - P7	CREW: QVIỆT - CHIẾN - DTÙNG	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/2885	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	ĐÀO THỊ MINH NGA	AMD	99	1	8			61	YTE	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH HÙNG	AMD	65-66	2	13			70	YTE	Vietnamese
3	TRẦN DAI NGHĨA	AMD	89	1	6	2	25	70	HLJOC	Vietnamese
4	HY TẠC SANG	AMD	93-94	2	14			69	TLJOC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THANH	AMD	90	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRI TRUNG	AMD	97	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SANH	AMD	200	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NHÀN	AMD	98	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ QUANG HUÂN	AMD	91-92	2	13			65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHÒNG	P7	65-66	2	6			78	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN LƯU	P7	55	1	6			67	YTE	Vietnamese
12	PHẠM HOANG HUNG	P7	59-60	2	15			85	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH THANH TAM	P7	62-63	2	10			87	KH-THAC	Vietnamese
14	TRƯỜNG VĂN QUANG	P7	64	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LỢI	P7	69	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THIÊN	P7	61	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUANG THANH	P7	67-68	2	9	1	18	71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN LƯƠNG TÂM	P7	57-58	2	12			74	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ NGỌC HẢI	P7	51-52	2	17			93	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VIỆT HÙNG	P7	56	1	3			74	PSV	Vietnamese
21	ĐÀU CÔNG SAU	P7	54	1	5			85	PSV	Vietnamese
22	MAI VĂN TOÀN	P7	53	1	9			65	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	9	601	12	70	2	25	8		
2	P7	13	994	19	110	1	18	14		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.595</b>	<b>31</b>	<b>180</b>	<b>3</b>	<b>43</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.595</b>		<b>180</b>		<b>43</b>			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚY MAI

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐỖ VĂN CHIẾN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: P11- AMD	CREW: XHOÀN - HTRUNG - THỤ	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/2888	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	VŨ TRUNG KIẾN	P11	09	1	15			73	KH-THAC	Vietnamese
2	TẠ HỒNG QUẢN	P11	03	1	14	2	30	67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN AN NINH	P11	10	1	12			71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC HÙNG	P11	11-12	2	20	1	8	87	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN TOÀN	AMD	32	1	11	2	32	80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THANH HÙNG	AMD	35-36	2	11			59	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	AMD	24	1	4			58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ VĂN SAU	AMD	34	1	13			66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT LAM	AMD	28	1	5			79	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	33	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ MẠNH HÀ	AMD	21-22	2	10			84	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH HỮU TÍNH	AMD	23	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI SỸ QUYÊN	AMD	29	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	20	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG LÊ ANH DUNG	AMD	30-31	2	20			97	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐO THỊ THANH	AMD	27	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NHẢ	AMD	26	1	10			61	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT THĂNG	AMD	25	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN CAO TĂNG	AMD	17	1	5			77	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN LAM THĂNG	AMD	18-19	2	7			85	PSV	Vietnamese
21	PHAN VĂN HOA	AMD	15	1	7			72	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	4	298	5	61	3	38	0		
2	AMD	17	1.241	21	138	2	32	22		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.539</b>	<b>26</b>	<b>199</b>	<b>5</b>	<b>70</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.539</b>		<b>199</b>		<b>70</b>			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚY MAI

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: TD2 - MRM - RP2	CREW: QVIỆT - CHIẾN - ĐTÙNG	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/2886	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	71-72	2	14			77	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	70	1	7			76	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN HÙNG ANH	TD2	74-76	3	19			68	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DUẬN	TD2	73	1	11			60	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM THÈ CHUYỀN	TD2						64	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	77	1	8			93	PSV	Vietnamese
7	LÊ XUÂN HAI	TD2						78	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HẢI SƠN	TD2						83	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ CHI CÔNG	TD2	78	1	5			83	KHOAN	Vietnamese
10	MAI ĐỨC THÂN	TD2	79	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH HIẾU	TD2						56	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ NGỌC HOA	TD2						78	KHOAN	Vietnamese
13	DUƠNG HAI BANG	TD2						83	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ THANH HẢI	TD2						69	DVL	Vietnamese
15	HOANG ĐÌNH CƯƠNG	TD2						66	PSV	Vietnamese
16	VƯƠNG KIẾN QUỐC	MRM	29	1	10			76	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN NGHĨA	MRM	30	1	16			85	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	MRM	24	1	9	1	16	68	DVL	Vietnamese
19	LÊ HOÀI THIÊN	MRM	26	1	16			76	DVL	Vietnamese
20	DUƠNG BA VINH	MRM	28	1	15			96	DVL	Vietnamese
21	PHAN THANH TỊNH	MRM	22-23	2	20			65	DVL	Vietnamese
22	MAI HAI LONG	MRM	27	1	6			71	DIEUHANH	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	15	1.101	10	72	0	0	15		CHUYEN 1 PAX TD2-MRM
2	MRM	7	537	8	92	1	16	1		
3	RP2	0	0	0	0	0	0	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.638</b>	<b>18</b>	<b>164</b>	<b>1</b>	<b>16</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.638</b>		<b>164</b>		<b>16</b>			

GRAND TOAL: 1.8/8 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỦY MAI

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐỖ VĂN CHIẾN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 10:00
B.CARD: TRANG-2	TO: P4 - PPD - TD3	CREW: KHOAN - HTRUNG - THU	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM25/2889	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYEN HOANG	P4	28	1	4			79	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM ANH ĐỨC	P4	23	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN BA	P4	42	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
4	HA TAN DUNG	P4	26	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC TUYEN	P4	27	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI MANH CUONG	P4	25	1	2			64	KH-THAC	Vietnamese
7	TRUONG MINH HOANG	P4	43	1	11			77	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN HOA	P4	24	1	6			71	PSV	Vietnamese
9	ĐAO LÊ XUAN SON	TD3	39	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NGOC NGHIA	TD3	02	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
11	KHONG QUOC HUNG	TD3	06	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN XUAN KY	TD3	04	1	6			90	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN TUAN	TD3	41	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN TRUC TUYEN	TD3	38	1	2			64	KHOAN	Vietnamese
15	VÔ NGUYEN KHANG	TD3	05	1	6	5	45	77	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG HUY LONG	TD3	34	1	7			64	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ NGOC BINH	TD3	03	1	10			81	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ NGOC THANH	TD3	37	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
19	PHUNG VAN XUYEN	TD3	40	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
20	BUI VAN NGHIA	TD3	01	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
21	NGÔ DUY THANH	TD3	35-36	2	15			72	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	8	563	8	39	0	0	7		
2	PPD	0	0	0	0	0	0	1		
3	TD3	13	933	14	75	5	45	14		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.496</b>	<b>22</b>	<b>114</b>	<b>5</b>	<b>45</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.496</b>		<b>114</b>		<b>45</b>			

GRAND TOAL: 1.655 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚY MAI

VNHS REP.

LẠI HỒNG DIỆP

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:20
B.CARD: CAM-3	TO: P5 - TD1 - P1	CREW: XHOÀN - SON - TOAN	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM25/2890	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	P5	37	1	7			82	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN BAC	P5						74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUANG PHÚC	P5						49	KH-THAC	Vietnamese
4	LÀ VĂN TÔI	P5	33-34	2	15			93	YTE	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG HIẾU	P5	41	1	10			69	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HOÀNG	P5	40	1	16			87	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH DŨNG	P5	35	1	4			58	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	P5	32	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI SY CÔNG	P5	38	1	9	3	45	61	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	45	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG BA VINH	P5	47	1	10			65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DŨNG	P5	43-44	2	13			57	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN KÝ	P5	42	1	11			69	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN CÔNG CHIẾN	P5	36	1	13			85	DVL	Vietnamese
15	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	39	1	11			55	PSV	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TINH	P5	46	1	6			74	PSV	Vietnamese
17	TRẦN TUẤN ANH	P5	31	1	8			75	PSV	Vietnamese
18	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	29	1	8			72	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	63	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG QUANG ĐỨC	P1	64	1	17			72	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN QUÂN (1987)	P1	66	1	4			67	PSV	Vietnamese
22	PHẠM PHU BÌNH	P1	65	1	4			68	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P5	17	1.203	17	145	3	45	13		
2	TD1	1	72	1	8	0	0	1		
3	P1	4	273	4	33	0	0	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.548</b>	<b>22</b>	<b>186</b>	<b>3</b>	<b>45</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.548</b>		<b>186</b>		<b>45</b>			

**GRAND TOAL: 1.779 KGS**

VSP REP.

NGUYỄN THÚY MAI

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

PHẠM THÁI SƠN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:30
B.CARD: VANG-3	TO: P3 - P9 - BK9	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 14:25
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM25/2891	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	P3	65	1	8			70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VĂN THANH	P3	53-54	2	10			74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN PHI DÂN	P3	49	1	9			56	YTE	Vietnamese
4	LƯƠNG HỮU HẬU	P3	52	1	15	1	10	85	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI THE DUONG	P3	50	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC HUY	P3	61-62	2	13			78	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	63-64	2	10			74	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN BUI NAM	P3	47	1	10			100	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN LÊ TUNG	P3	48	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH PHONG	P3	51	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
11	VU ĐỨC HÙNG	P3	60	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUỆ	P3	58-59	2	16			53	T-TIN	Vietnamese
13	PHAN VĂN LÊ	P3	56-57	2	13			67	T-TIN	Vietnamese
14	VU VĂN PHÚC	P3	55	1	7			55	PSV	Vietnamese
15	LƯƠNG MẠNH GIANG	P9	83-84	2	18			60	ANTOAN	Vietnamese
16	NGÔ MINH PHƯƠNG	P9	85	1	12			90	ANTOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO			
				PCS	WT	PCS	WT		
1	P3	14	995	19	134	1	10	9	
2	P9	2	150	3	30	0	0	0	
3	BK9	0	0	0	0	2	34	10	
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>1.145</b>	<b>22</b>	<b>164</b>	<b>3</b>	<b>44</b>	<b>19</b>	
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.145</b>		<b>164</b>		<b>44</b>		

GRAND TOAL: 1.353 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỦY MAI

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

LƯƠNG MẠNH TUẤN

HÀ XUÂN TRƯỜNG

